TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/DS-PT
Ngày 19 - 7 - 2023
V/v: Tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Tuấn Minh.

Các Thẩm phán: Ông Cầm Văn Thanh;

Ông Đỗ Tuấn Long.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 38/2023/TLDS-PT ngày 29 tháng 5 năm 2023 về Tranh chấp quyền sử dụng đất. Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2023/DS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện YC, tỉnh Sơn La bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 37/2023/QĐ-PT ngày 06 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 88/2023/QĐ-PT ngày 06 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lò Văn Đ, sinh năm 1976 (vợ là bà Hoàng Thị Thức, sinh năm 1978). Nơi cư trú: Bản BP, xã YS, huyện YC, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lò Văn Đ1 - Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Lò Văn Th, sinh năm 1979 (vợ là bà Lò Thị Ch, sinh năm 1979). Nơi cư trú: Bản BP, xã YS, huyện YC, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lò Văn T, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Bản BP, xã YS, huyện YC, tỉnh Sơn La. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

***- Người kháng cáo*:** Nguyên đơn ông Lò Văn Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày như sau:*

Nguồn gốc diện tích đất đang tranh chấp, trước đây là do bố mẹ ông Lò Văn Đ là cụ Lò Văn N khai phá. Năm 2000, bố mẹ ông Đ cho vợ chồng ông ra ở riêng và cho một mảnh đất nương. Đến năm 2004, bố mẹ ông Đ tách quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông Đ, số thửa 17, tờ bản đồ số 08, diện tích 4.505m^2 (ông đã được cấp Giấy CNQSDĐ đối với diện tích đất trên). Đến năm 2006 vợ chồng ông Lò Văn Th và bà Lò Thị Ch đến tranh chấp, sử dụng khoảng 300m^2 đất trong diện tích đất ông đã được cấp Giấy CNQSDĐ. Ông đã đòi vợ chồng ông Th bà Ch trả lại đất nhiều lần nhưng vợ chồng ông Th, bà Ch không trả lại đất. Vụ việc đã được UBND xã Yên Sơn, huyện YChòa giải nhưng không thành. Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Lò Văn Th và bà Lò Thị Ch phải trả cho ông diện tích đất tranh chấp mà ông Thvà bà Ch đang sử dụng.

** Bị đơn ông Lò Văn Th, bà Lò Thị Ch trình bày:*

Nguồn gốc diện tích đất đang tranh chấp là do ông Lò Văn T (anh trai) khai phá từ năm 1997. Năm 2007, do không có đất sản xuất nên vợ chồng ông Th được anh trai là ông Lò Văn T cho đất để canh tác. Vợ chồng ông canh tác từ năm 2007 đến năm 2022 không xảy ra tranh chấp. Mảnh đất ông bà đang sử dụng chưa được Nhà nước cấp Giấy CNQSDĐ vì diện tích đất dưới 500m^2 cán bộ địa chính nói không đo đạc cho vào Giấy CNQSDĐ. Nay ông Lò Văn Đ khởi kiện đòi lại đất, vợ chồng ông Th không nhất trí.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn T trình bày:*

Mảnh đất đang tranh chấp là do ông (T) khai phá từ năm 1997 để trồng chuối. Năm 1998 khi tổ công tác đi đo đạc để cấp Giấy CNQSDĐ, ông T có yêu cầu đoàn công tác đo và vẽ sơ đồ để cấp Giấy CNQSDĐ nhưng do thửa đất có diện tích nhỏ không đủ từ 500m^2 trở lên nên đoàn công tác không đo đạc và cấp Giấy CNQSDĐ, các hộ đang có đất canh tác tiếp tục sử dụng đất. Ông (T) cho vợ chồng ông Thcanh tác từ năm 2007 không xảy ra tranh chấp, đến năm 2022 mới xảy ra tranh chấp với ông Lò Văn Đ. Ông không nhất trí trả lại đất cho ông Lò Văn Đ vì mảnh đất trên cũng không nằm trong phần đất mà ông Đ được cấp Giấy CNQSDĐ.

* Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2023/DS-ST ngày 12/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La đã xét xử và Quyết định: Căn cứ vào Điều 95, Điều 96, Điều 97, Điều 167, Điều 168, Điều 169, Điều 203 Luật đất đai năm 2013; Điều 164, Điều 166, Điều 169 Bộ luật dân sự 2015; Điều 21, khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 157, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lò Văn Đ đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La buộc vợ chồng ông Lò Văn Th, bà Lò Thị Ch phải trả lại mảnh đất đang tranh chấp khoảng 300m^2.

Tạm giao thửa đất đang tranh chấp có diện tích 291,8m^2 có tứ cận: phía Đông giáp đất của ông Lò Văn Đ; phía Tây giáp đất của ông Lò Văn Đ; phía Đông Bắc giáp đất của ông Lò Văn Đ; phía Tây Nam giáp đất của ông Lò Văn Q tại xứ đồng Tà Lin thuộc bản Bó Phương, xã Yên Sơn, huyện YCcho ông Lò Văn Th, bà Lò Thị Ch sử dụng cho đến khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền về đất đai.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/4/2023 nguyên đơn ông Lò Văn Đ có đơn kháng cáo không nhất trí với toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ý kiến tranh luận của nguyên đơn (Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn): Giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, cấp sơ thẩm chỉ dựa vào lời khai của ông Th bà Ch và ông T để xác định nguồn gốc đất là không đảm bảo. Trước đây, toàn bộ thửa đất số 17, tờ bản đồ số 08 (có tứ cận: phía Đông giáp đất Chiềng Sàng, phía Tây giáp đất ông On, phía Bắc giáp đất ông No, phía Tây Nam giáp đường đi) là mảnh đất nằm trong Giấy CNQSDĐ của ông đã được cấp năm 2004. Việc chênh lệch diện tích đất là do thời điểm trước đây đo đạc bằng tay nên độ chính xác không cao. Ông Th bà Ch chưa được Nhà nước công nhận trong sổ mục kê cũng như chưa được cấp Giấy CNQSDĐ. Cấp sơ thẩm giải quyết chưa thực hiện việc xem xét, thẩm định, định giá tài sản đối với diện tích đất tranh chấp, chưa lấy ý kiến của các hộ giáp ranh và chính quyền địa phương là vi phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm sửa hoặc huỷ bản án của Toà án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Ý kiến tranh luận của bị đơn: Không đồng ý với ý kiến của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không có ý kiến tranh luận.

- Quan điểm giải quyết của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện và chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hướng giải quyết vụ án, Kiểm sát viên: Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; quan điểm giải quyết

vụ án của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện YC thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lò Văn Đ và bị đơn ông Lò Văn Th, bà Lò Thị Ch về Tranh chấp quyền sử dụng đất là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn ông Lò Văn Đ có đơn kháng cáo và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo thông báo của Tòa án trong hạn luật định. Do vậy, đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Lò Văn Đ được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Quá trình Toà án nhân dân tỉnh Sơn La giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm, ngày 05/6/2023, nguyên đơn ông Lò Văn Đ có yêu cầu mời Luật sư Lò Văn Đ1 (Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La) tham gia tố tụng tại giai đoạn xét xử phúc thẩm để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn. Xét thấy, Luật sư Lò Văn Đ1 có đủ điều kiện làm người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn theo quy định tại khoản 13 Điều 70, Điều 75 Bộ luật tố tụng dân sự, nên Toà án chấp nhận.

Nguyên đơn ông Lò Văn Đ có vợ là bà Hoàng Thị T, ý kiến của bà Hoàng Thị T đồng nhất với ý kiến của ông Lò Văn Đ, quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đ, bà Thức là như nhau, bà Thức nhất trí để một mình ông Đ tham gia tố tụng tại Toà án.

[2] Xét đơn kháng cáo của ông Lò Văn Đ thấy rằng:

Về nguồn gốc đất các bên đương sự đang tranh chấp: Theo công văn số 59/CV-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân xã Yên Sơn, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xác định: "*Theo kết quả xác minh của UBND xã Yên Sơn tại bản Phương Quỳnh thì Ban quản lý bản cho biết: diện tích đất đang tranh chấp là do ông Lò Văn T khai hoang từ năm 1996, đến năm 1998 triển khai thực hiện Chỉ thị 10/1998/CT-TTg trên địa bàn xã Yên Sơn thì hộ gia đình ông Lò Văn T không được đo đạc để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do diện tích quá nhỏ (đất tại bản Bó Phương nay là bản Phương Quỳnh)*". Xét nội dung này là phù hợp với biên bản ghi lời khai của ông Lò Văn Q, địa chỉ: bản Bó Phương, xã Yên Sơn, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La là hộ giáp ranh diện tích đất tranh chấp và người làm chứng ông Lừ Văn Trung nên có căn cứ xác định diện tích đất tranh chấp là do ông Lò Văn T khai phá.

Cũng theo công văn số 59/CV-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2023 của UBND xã Yên Sơn, huyện YCthì diện tích đất đang có tranh chấp chưa được Nhà nước giao đất. Diện tích đất chưa được đăng ký kê khai để cấp Giấy CNQSDĐ, thể hiện tại sơ đồ tổng thể giao đất kèm sổ dã ngoại.

[3] Xét quá trình sử dụng đất: ông Lò Văn T sử dụng đất ổn định từ năm 1997 đến khi tặng quyền sử dụng đất cho ông Th bà Ch không xảy ra tranh chấp.

Quá trình sử dụng đất của cụ Lò Văn N từ khi được cấp Giấy CNQSDĐ lần đầu vào năm 1999 cho đến khi chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Lò Văn Đ vào năm 2004 cũng không xảy ra tranh chấp; ông Lò Văn Th, bà Lò Thị Ch sử dụng diện tích đất đang có tranh chấp ổn định từ khi ông Lò Văn T tặng cho đến năm 2022 ông Lò Văn Đ mới khởi kiện ông Lò Văn Th, bà Lò Thị Ch. Ông Đ khai từ năm 2006 đã xảy ra tranh chấp nhưng không có căn cứ chứng minh. Xét quá trình sử dụng đất của các đương sự ổn định trong thời gian dài, giữa ông T, ông Đ, ông Th và cụ No có mối quan hệ là bố con nên có căn cứ xác định nguồn gốc diện tích đất mà các đương sự đang có tranh chấp là do ông Lò Văn T tặng cho ông Lò Văn Th, bà Lò Thị Ch.

Cấp sơ thẩm đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ xác định diện tích đất tranh chấp và diện tích đất thực tế nguyên đơn ông Lò Văn Đ đang sử dụng. Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ diện tích đất thực tế ông Đ đang sử dụng nhiều hơn Giấy CNQSDĐ được cấp là 349,8m^2; diện tích đất đang có tranh chấp là 291,8m^2 không nằm trong diện tích 4.505m^2 thuộc thửa đất số 17, tờ bản đồ số 08/SĐ theo Giấy CNQSDĐ ông Đ được cấp. Hình thể thửa đất thực tế đang sử dụng của ông Đ so với Giấy CNQSDĐ được cấp cũng có sự sai lệch. Theo xác nhận của UBND xã Yên Sơn, huyện YC thì hiện trạng và ranh giới thửa đất ông Lò Văn Đ sử dụng không thay đổi.

Căn cứ vào nguồn gốc đất và quá trình sử dụng đất, cấp sơ thẩm tạm giao diện tích đất đang có tranh chấp cho ông Lò Văn Th, bà Lò Thị Ch là người đang sử dụng đất được tiếp tục sử dụng cho đến khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền về đất đai là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Đối với tài sản trên đất: Theo biên bản làm việc ngày 12/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đối với ông Th bà Ch thể hiện trên đất tranh chấp có trồng mía nhưng đã thu hoạch hết, chỉ còn lại gốc mía không còn giá trị nên Toà án không xem xét giải quyết đối với tài sản trên đất.

[5] Từ những nhận định phân tích nêu trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Lò Văn Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm và phù hợp với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La.

[6] Về án phí phúc thẩm: Ông Lò Văn Đ phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự:

Không chấp nhận kháng cáo của ông Lò Văn Đ, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2023/DS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La như sau:

1. Căn cứ vào Điều 95, Điều 96, Điều 97, Điều 167, Điều 168, Điều 169, Điều 203 Luật đất đai năm 2013; Điều 164, Điều 166, Điều 169 Bộ luật dân sự 2015; Điều 21, khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lò Văn Đ đề nghị buộc vợ chồng ông Lò Văn Th, bà Lò Thị Ch phải trả lại diện tích đất tranh chấp là 291,8m^2.

Tạm giao thửa đất đang tranh chấp có diện tích 291,8m^2; địa chỉ: bản Bó Phương, xã Yên Sơn, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La có tứ cận: phía Đông giáp đất của ông Lò Văn Đ; phía Tây giáp đất của ông Lò Văn Đ; phía Đông Bắc giáp đất của ông Lò Văn Đ; phía Tây Nam giáp đất của ông Lò Văn Q, tại xứ đồng Tà Lin thuộc bản Bó Phương, xã Yên Sơn, huyện YC cho ông Lò Văn Th, bà Lò Thị Ch sử dụng cho đến khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền về đất đai.

(Có sơ đồ kèm theo)

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Ông Lò Văn Đ phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0003323 ngày 25/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí, chi phí tố tụng không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án (19/7/2023).

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a, 7^b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKS nhân dân tỉnh Sơn La;
- TAND huyện Yên Châu;
- Chi cục THADS huyện Yên Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Tuấn Minh